

Yên Mỹ, ngày 31 tháng 8 năm 2021

Số: 117/2021/QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 71/2021/TLST/HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2021, giữa:

* Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1985;
HKTT: Thôn HA, xã TV, huyện YM, tỉnh Hưng Yên.

* Bị đơn: Chị Phạm Thị T, sinh năm: 1984;
HKTT: Thôn HA, xã TV, huyện YM, tỉnh Hưng Yên.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 14/12/2004;

- Cháu Nguyễn Văn Q, sinh ngày 15/12/2007;

* Người đại diện theo pháp luật của cháu T và cháu Q: Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị T, là bố mẹ đẻ.

Đều HKTT: Thôn HA, xã TV, huyện YM, tỉnh Hưng Yên.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu T và cháu Q:
Bà Đỗ Minh Ánh - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 73, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Nguyễn Văn T tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Thị T, sinh ngày 14 tháng 12 năm 2004 và cháu Nguyễn Văn Q, sinh ngày 15 tháng 12 năm 2007 cho đến khi cháu T và cháu Q thành niên. Công nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung với anh T. Anh T là người đại diện theo pháp luật của cháu T và cháu Q.

Vì lợi ích của con chung, anh T và chị T, cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung và quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị T có quyền thăm và chăm sóc con chung; không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này.

2.2. Về tài sản, ruộng nông nghiệp, công sức và công nợ,: Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị T đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003529 ngày 14 tháng 6 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ, anh T đã nộp đủ án phí ly hôn. Anh Nguyễn Văn T tự nguyện sung công quỹ Nhà nước số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng,

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Yên Mỹ;
- UBND xã TV;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN NGỌC THĂNG